

Số: 78/2020/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 24 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2020/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Hà Thị N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Trần Đình Châu, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị N và ông Trần Đình C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 30/5/2011, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2011 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà N và ông C thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Hà Thị N và ông Trần Đình C có 02 con chung là Trần Anh T, sinh ngày 16/7/2012 và Trần Hà Anh T, sinh ngày 11/02/2015. Theo sự thỏa thuận của bà N và ông C cùng nguyện vọng của cháu T thì giao cháu T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu T cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí: Bà Hà Thị N và ông Trần Đình C mỗi người nộp 150.000đ lệ phí thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị N và ông Trần Đình C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Theo sự thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của cháu Trần Anh T, giao cháu Trần Anh T, sinh ngày 16/7/2012 cho bà Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Trần Hà Anh T, sinh ngày 11/02/2015 cho ông Trần Đình C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hà Thị N và ông Trần Đình C mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004363 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Hà Thị N và ông Trần Đình C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Xuân Hưng

